

**Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và
các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012



Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
Thông tin về Công ty

Quyết định số 2405/QĐ-CT.UB ngày 5 tháng 8 năm 2004

Quyết định này do Ủy Ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ cấp.

**Giấy Chứng nhận
Đăng ký Kinh doanh**

Số 5703000111 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp vào ngày 15 tháng 9 năm 2004. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép kinh doanh số 1800156801 được cấp ngày 5 tháng 7 năm 2012.

Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Thị Việt Nga	Chủ tịch
Bà Lê Minh Hồng	Thành viên
Ông Lê Chánh Đạo	Thành viên
Ông Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan	Thành viên
Ông Nguyễn Như Song	Thành viên
Ông Lê Đình Bửu Trí	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Lê Minh Hồng	Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 7 năm 2012)
Bà Phạm Thị Việt Nga	Tổng Giám đốc (đến ngày 30 tháng 6 năm 2012)
Ông Lê Chánh Đạo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Đình Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 30 tháng 3 năm 2012)
Bà Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 5 năm 2012)

Ban Kiểm soát

Ông Trần Quốc Hưng	Trưởng ban (từ ngày 26 tháng 4 năm 2012)
Bà Trần Thị Ánh Thu	Thành viên (từ ngày 26 tháng 4 năm 2012)
Bà Nguyễn Phương Thảo	Thành viên (từ ngày 26 tháng 4 năm 2012)
Ông Đàm Mạnh Cường	Thành viên (đến ngày 26 tháng 4 năm 2012)

Trụ sở đăng ký

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa
Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang **Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Theo ý kiến của Ban Giám đốc:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 4 đến trang 49 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (“Công ty”) và các công ty con (“Tập đoàn”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Le Chanh Dao
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2013



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và các công ty con**

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (“Công ty”) và các công ty con (“Tập đoàn”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt phát hành ngày 15 tháng 3 năm 2013, được trình bày từ trang 4 đến trang 49. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Tổng Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số. 12-01-219



Nguyễn Thanh Nghị
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		1.817.659.554.913	1.490.691.786.181
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	718.975.317.797	467.084.218.098
Tiền	111		179.126.910.532	343.614.925.745
Các khoản tương đương tiền	112		539.848.407.265	123.469.292.353
Các khoản phải thu	130	5	574.318.472.865	489.939.062.124
Phải thu khách hàng	131		449.467.053.831	340.585.766.770
Trả trước cho người bán	132		84.260.939.798	79.032.748.156
Các khoản phải thu khác	135		46.319.680.651	73.173.069.305
Dự phòng phải thu khó đòi	139		(5.729.201.415)	(2.852.522.107)
Hàng tồn kho	140	6	511.841.369.741	515.191.425.774
Hàng tồn kho	141		517.869.958.874	519.861.087.569
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.028.589.133)	(4.669.661.795)
Tài sản ngắn hạn khác	150		12.524.394.510	18.477.080.185
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		819.469.001	1.431.601.904
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.876.949.889	4.301.209.672
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	154	7	1.882.551.193	4.108.142.811
Tài sản ngắn hạn khác	158		5.945.424.427	8.636.125.798

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 250 + 260)	200		560.605.090.482	505.014.880.878
Tài sản cố định	220		517.134.916.078	459.454.490.641
Tài sản cố định hữu hình	221	8	279.742.292.179	255.330.772.673
<i>Nguyên giá</i>	222		522.619.957.611	443.230.788.716
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(242.877.665.432)	(187.900.016.043)
Tài sản cố định vô hình	227	9	167.001.188.865	157.377.310.396
<i>Nguyên giá</i>	228		174.923.643.193	163.249.725.488
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(7.922.454.328)	(5.872.415.092)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	10	70.391.435.034	46.746.407.572
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	11	16.651.442.265	17.473.451.017
Đầu tư vào công ty liên kết	252		9.334.273.514	10.086.282.266
Đầu tư dài hạn khác	258		11.831.050.200	11.901.050.200
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(4.513.881.449)	(4.513.881.449)
Tài sản dài hạn khác	260		26.818.732.139	28.086.939.220
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	19.347.501.172	20.446.170.185
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	29	5.840.892.665	5.509.693.831
Tài sản dài hạn khác	268		1.630.338.302	2.131.075.204
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.378.264.645.395	1.995.706.667.059

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		674.795.265.880	602.248.423.265
Nợ ngắn hạn	310		653.532.156.155	544.024.124.947
Vay ngắn hạn	311	13	19.484.808.997	21.115.601.324
Phải trả người bán	312	14	73.733.794.359	123.618.564.257
Người mua trả tiền trước	313		1.236.669.394	720.929.252
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	15	33.519.701.311	28.297.625.312
Phải trả người lao động	315		157.300.094.036	125.958.570.389
Chi phí phải trả	316	16	242.014.199.700	165.931.042.238
Các khoản phải trả khác	319		63.583.567.645	33.834.092.563
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	17	62.659.320.713	44.547.699.612
Nợ dài hạn	330		21.263.109.725	58.224.298.318
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	18	-	33.818.985.521
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	19	21.263.109.725	24.405.312.797
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.687.719.251.266	1.381.546.863.475
Vốn chủ sở hữu	410		1.687.719.251.266	1.381.546.863.475
Vốn cổ phần	411	21	653.764.290.000	651.764.290.000
Cổ phiếu quỹ	414	21	(455.850.000)	(455.850.000)
Quỹ đầu tư phát triển	416		491.137.167.263	286.384.048.884
Quỹ dự phòng tài chính	418		66.762.044.635	66.541.621.663
Lợi nhuận chưa phân phối	420		476.511.599.368	377.312.752.928
LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	22	15.750.128.249	11.911.380.319
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)	440		2.378.264.645.395	1.995.706.667.059

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này